

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **ứng dụng computer trong CNHH(21722)**

Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH16HD_02**

Tổ Thi **001_DH16HD_02**

Tên CBGD **Trương Vĩnh**

Ngày Thi **15/01/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **RD206**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16139011	Trương Thị Mỹ	Cầm	DH16HD	<i>Cầm</i>				7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16139014	Nguyễn Văn	Còn	DH16HD	<i>Còn</i>				2,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	16139017	Ngô Tấn	Cường	DH16HD	<i>Quang</i>				7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16139028	Huỳnh Ngọc	Diệp	DH16HT	<i>nguyễn</i>				7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15139023	Bùi Hồ Hạnh	Dung	DH15HD	<i>hieu</i>				6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	16139041	Phan Nhật	Duy	DH16HD	<i>Duy</i>				7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13139024	Đỗ Đăng	Dương	DH13HH	<i>Vĩnh</i>					● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16139022	Lê Thành	Đạt	DH16HD	<i>Đạt</i>				5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	16139024	Võ Tấn	Đạt	DH16HS	<i>Đạt</i>				8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16139043	Trần Thị Hồng	Gám	DH16HS	<i>Gám</i>				6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	16139045	Đào Ngân	Hà	DH16HT	<i>Hà</i>				6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16139047	Huỳnh Thị Thu	Hà	DH16HD	<i>Hà</i>				7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	16139049	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH16HD	<i>Hà</i>				4,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	16139050	Võ Thị Thu	Hà	DH16HD	<i>Hà</i>				5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	16139051	Nguyễn Ngọc	Hải	DH16HD	<i>Mạc</i>				3,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16139057	Bùi Hồng	Hạnh	DH16HS	<i>Đạt</i>				6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

